

Số: /QĐ- UBND Hợp Thịnh, ngày tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỢP THỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất; số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 128/2025/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND tỉnh quy định tiêu chí cụ thể xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí đất trong bảng giá đất và quyết định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đến năm 2030 huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; số 15/2026/QĐ-UBND ngày 10/2/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về phân cấp, ủy quyền thực hiện trong lĩnh vực đất đai; việc áp dụng trình tự thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; số 10/2026/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 về ban hành hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong một số trường hợp áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2026; số 18/2026/QĐ-UBND ngày 02/3/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; các Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai, Nghị quyết của Quốc hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 175/TTr-KT ngày 25 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ông Ngô Văn Vỹ, trú tại thôn Mai Phong, xã Hợp Thịnh, tỉnh Bắc Ninh được chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích 70m² đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 459, tờ bản đồ số 15, diện tích 237,7m² (*Mục đích sử dụng đất: đất ONT: 70m²; đất CLN: 167,7m²*); địa chỉ thửa đất thôn Mai Phong, xã Hợp Thịnh, tỉnh Bắc Ninh sang mục đích đất ở tại nông thôn (ONT) và hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là giao đất có thu tiền sử dụng đất, thời hạn sử dụng lâu dài.

- Diện tích sau khi chuyển mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn: 140m²; đất Trồng cây lâu năm: 97,7m².

- Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo sơ đồ thửa đất xin chuyển mục đích sử dụng đất được Công ty TNHH một thành viên Kim Hoàng lập ngày 10/3/2026.

- Thời hạn sử dụng đất: đất ONT: Lâu dài; đất CLN: 15/10/2043.

- Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp: 4.400.000 đồng/m² (*thửa đất tiếp giáp hai mặt đường*).

- Hạn chế trong việc sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất: Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Thuế cơ sở 2 tỉnh Bắc Ninh: Phối hợp xác định tiền sử dụng đất theo thông tin địa chính do cơ quan chuyên môn xã chuyển đến; thông báo cho chủ sử dụng đất số tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định; xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất và gửi thông báo kết quả cho cơ quan chuyên môn xã theo quy định.

2. Chủ sử dụng đất: Chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nhận bàn giao đất và sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ tài chính hoàn thiện lại hồ sơ và nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã để thực hiện cấp GCN QSD đất theo quy định.

3. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai liên xã Hiệp Hòa: Phối hợp thực hiện cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, bản đồ, hồ sơ địa chính theo quy định của pháp luật do cơ quan chuyên môn xã chuyển đến.

4. Phòng Kinh tế chủ trì phối hợp với cơ quan đơn vị có liên quan: Chuyển thông tin địa chính; Xác định mốc giới và bàn giao đất trên thực địa cho chủ sử dụng đất; hoàn thiện trình ký GCN QSD đất sau khi người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định; phối hợp bàn giao GCN QSD đất, hồ sơ lưu theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng Phòng Kinh tế xã; Thuế cơ sở 2 tỉnh Bắc Ninh, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai liên xã Hiệp Hòa; các tổ chức, cá nhân có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã Hợp Thịnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT, Hs (Sơn).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hảo